**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 21: Từ ngày 6/2/2023 đến ngày 11/2/2023***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI  6/2 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 1 | Đọc *Chuyện bốn mùa* |  |
| **Tiếng việt - Tập đọc** | 2 | Đọc *Chuyện bốn mùa* |  |
| **Đạo đức** | 1 | Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường (t3) |  |
| **Toán** | 1 | Phép chia (t2) |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: Hưởng ửng phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân” |  |
| BA  7/2 | **Tiếng việt - Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa S, Sông sâu sóng cả |  |
| **Tiếng việt**  **Luyện từ, câu** | 4 | Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào? |  |
| **Mỹ thuật** | 1 | Chú chim nhỏ (Tiết 1) |  |
| **Toán** | 2 | Phép chia (t3) |  |
| **TNXH** | 1 | Thực hành tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (t1) |  |
| TƯ  8/2 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 5 | Đọc *Đầm sen* |  |
| **Tiếng việt - Chính tả** | 6 | Nghe - viết: *Đầm sen*.  Phân biệt êu/uê; l/n, in/inh |  |
| **Toán** | 3 | Phép chia (t4) |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 1 | Review 5,6 |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 2 | Review 5,6 |  |
| NĂM  9/2 | **Tiếng việt - MRVT** | 7 | MRVT: Bốn mùa |  |
| **Tiếng việt**  **Nói – đáp; Kể chuyện** | 8 | Nói và đáp lời mời, lời khen ngợi |  |
| **GDTC** | 1 | Bài: Ôn các tư thế và KN vận đông cơ bản |  |
| **Toán** | 4 | Số bị chia - Số chia -Thương |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: - Chơi trò chơi ‘Tiếp sức”  - Nhận biết những việc nhà em có thể thực hiện |  |
| SÁU  10/2 | **Tiếng việt - TLV** | 9 | Luyện tập thuật việc được chứng kiến (tt) |  |
| **Tiếng việt**  **Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một bài thơ về bốn mùa |  |
| **Toán** | 5 | Bảng chia 2 (t1) |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 1 | Review 5,6 |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 2 | Review 5,6 |  |
| BẢY  11/2 | **GDTC** | 2 | Bài: Kiểm tra cuối HK I |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Tiết 3: Nhạc cụ |  |
| **KNS** | 1 | Tiết 21 |  |
| **TNXH** | 2 | Thực hành tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (t2) |  |
| **HĐTN** | 3 | SHL: Tỉm hiểu việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân |  |

**Thứ Hai ngày 6 tháng 2 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: CHUYỆN BỐN MÙA** (tiết 1, 2\_ SHS, tr.26 - 27)

**I. MỤC TIÊU:**

1. Năng lực:

1.1. Năng lực ngôn ngữ:

- Nói: Kể tên các mùa trong năm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

* + Kể tên được một số loại hoa, quả thường có trong mỗi mùa.

- Đọc: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng đấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Thế giới thiên nhiên vô cùng diệu kì. Từ đó thể hiện tình yêu thiên nhiên và kích thích sự ham hiểu biết, tìm hiểu về thiên nhiên.

- Nghe : Lắng nghe và nhận xét phần đọc bài, trả lời câu hỏi của bạn.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.

- Chăm chỉ: Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Tham gia tốt các hoạt động học tập.

Tích hợp : THLM – tìm hiểu về đồ dung để trang trí năm mới.

**II. Phương tiện dạy học**

- Giáo viên: Giáo án điện tử

- Học sinh: SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **A. Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và dẫn dắt vào bài mới.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm đôi  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu tên chủ điểm *Bốn mùa tươi đẹp*.  và hỏi HS : “ Em có suy nghĩ gì về tên chủ điểm *Bốn mùa tươi đẹp*.  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về về tên của các mùa mà em biết.  - Cho HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét kết hợp giới thiệu bài mới *Chuyệ̣n bốn mùa*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nói về việc gì,…  **B. Khám phá và luyện tập**  **HĐ1: Luyện đọc thành tiếng (30’)**  **Mục tiêu:** Giúp HS đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, bài.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** rèn luyện theo mẫu, đọc cá nhân, nhóm 2(từ khó, câu), nhóm 3(đoạn), thi đọc  **Cách tiến hành:**  - Đọc mẫu toàn bài.  - Nêu cách đọc:đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của từng mù̀a, giọng nàng Đông buồn bã, giọng nàng Xuân vui tươi, giọng nàng Thu nhỏ nhẹ, giọng nàng Hạ tinh nghịch, giọng bà Đất hiền từ  - Yêu cầu HS đọc bài theo nhóm 2 và lưu ý các từ khó đọc.  - Yêu cầu HS nêu từ khó đọc  - Hướng dẫn cách đọc từ khó  - Mời một số HS luyện đọc lại  - Nhận xét  - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ ở một số câu dài, nhấn giọng ở một số từ ngữ:  *Nhưng phả̉i có* *nắng của em Hạ,/ cây trong vườn/ mới đơm trái ngọt.*  *Cháu có công ấp ủ mầm sống/ để cây cối đâm chồi/ nảy lộc.//*  - Yêu cầu HS luyện đọc câu theo nhóm 2.  - Mời 1, 2 nhóm đọc lại.  **-** Hướng dẫn giải nghĩa từ cần lưu ý. Cho HS xem hình ảnh minh hoạ (lộc, rước đèn phá cỗ, bập bùng bếp lửa nhà sàn)  - Chia bài làm 3 đoạn. Yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm 3.  - Cho các nhóm thi đọc  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc. | - HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu suy nghĩ của mình về tên chủ điểm *Bốn mùa tươi đẹp*.  - HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn về tên của các mùa mình biết:  VD: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông, mùa nắng, mùa mưa,…  - HS trình bày trước lớp  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Chuyệ̣n bốn mùa*, nhắc lại tên bài.  - HS quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc, nhân vật, lời nói, hành động của các nhân vật,…  - Lắng nghe    - HS đọc nối tiếp trong nhóm 2  - HS nêu từ khó đọc. VD: *sung sướng, nảy lộc, phá cỗ*  - HS luyện đọc từ khó đọc.  - Lắng nghe, theo dõi SGK  - HS luyện đọc  - HS đọc câu  HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *lộc* (chồi lá non),…  - Luyện đọc theo nhóm 3, mỗi HS đọc 1 đoạn.  - Các nhóm thi đọc trước lớp.  - Đại diện các nhóm nhận xét. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **HĐ2: Luyện đọc hiểu (10’)**  **Mục tiêu:** HS trả lời được câu hỏi trong sách. Biết liên hệ bản thân  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm 4.  **Cách tiến hành:**  - Yêu cầu thảo luận nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu sau:  \* Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi trong SGK.  - Yêu cầu lớp phó học tập điều khiển các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, hỏi HS về nội dung bài đọc.  - Hỏi HS: Qua bài đọc trên, em có suy nghĩ gì về thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.  **Thư giãn** : - GV cho HS xem đoạn phim về bốn mùa  **HĐ3: Luyện đọc lại (15’)**  **Mục tiêu:** HS nêu được nội dung bài, đọc bài lưu loát, đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của từng mù̀a, giọng nàng Đông buồn bã, giọng nàng Xuân vui tươi, giọng nàng Thu nhỏ nhẹ, giọng nàng Hạ tinh nghịch, giọng bà Đất hiền từ.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** rèn luyện theo mẫu, vấn đáp, thi đọc.  **Cách tiến hành:**  - GV hỏi: Qua bài Chuyện bốn mùa, em hiểu được điều gì?  - GV: Vậy các em cần đọc bài với giọng thế nào?  - GV đọc mẫu lại đoạn 3 từ *Các cháu* đến *đáng yêu*.  - Yêu cầu HS đọc lại đoạn 3 trong nhóm 2.  - GV cho HS thi đọc đoạn 3 trước lớp, HS khá, giỏi thi đọc cả bài.  **HĐ4: Luyện tập mở rộng (10’)**  **Mục tiêu:** HS kể tên được các loại hoa quả thường có ở mỗi mùa.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm 4, trò chơi Hoa thơm trái ngọt  **Cách tiến hành:**  **-** Cho HS thảo luận nhóm 4 về các loại hoa quả thường có ở mỗi mùa.  - Tổ chức trò chơi Hoa thơm trái ngọt. GV nói Hoa trái mùa nào thì các nhóm sẽ nhanh chóng viết ra bảng nhóm càng nhiều loại hoa trái mùa đó càng tốt trong thời gian 2 phút.  Đội nào viết nhiều và đúng hoa trái theo mùa thì sẽ giành chiến thắng.  - Tổng kết trò chơi. Tuyên dương đội chiến thắng.  - GV lưu ý: có những loại hoa quả có trong 4 mùa: *chuối, mười giờ, cúc bách nhật*,...  Hiện nay, nhờ kĩ thuật lai tạo giống, có những loài hoa quả có ở cả 4 mùa, VD: *hoa cúc, cam, xoài, bưởi, dưa hấu*  - GV có thể mở rộng cho HS biết về hoa, quả  vùng miền theo mùa). | - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi trong SGK.    - Trình bày trước lớp  - Lắng nghe, nhận xét phần trình bày của bạn  - HS nêu nội dung bài đọc: *Mỗi mùa trong năm đều có vẻ đẹp riêng, đều có ích cho* *cuộc sống.*  - HS liên hệ bản thân: *Yêu quý thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.*  - HS nêu cách hiểu của mình.  - HS nêu giọng đọc bài, xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Các cháu* đến *đáng yêu*.  - HS luyện đọc trong nhóm 2, đọc trước lớp đoạn 3  - HS thi đọc, nhận xét bài đọc của bạn  - HS thảo luận nhóm 4 về các loại hoa quả thường có ở mỗi mùa.  - Tham gia trò chơi Hoa thơm trái ngọt theo nhóm 4.  VD:  mùa xuân: *hoa đào, hoa mai, cam, quýt* mùa hè: *hoa phượng, hoa bằng lăng,* *quả vải, quả mận*  mùa thu: *hoa cúc, quả hồng, quả bưởi, quả xoài*  mùa đông: *hoa dong riềng, quả lựu, quả lê*  - Lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

* ***HS thực hiện tốt các hoạt động.***
* ***HS đọc bài to, rõ ràng.***

**TOÁN**

**BÀI : PHÉP CHIA**

**(TIẾT 2)**

**(SGK trang 18, 19)**

1. **MỤC TIÊU:**

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

* Nhận biết:
* Ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống.
* Dấu chia.
* Thuật ngữ thể hiện phép chia: Chia đều.

- Thao tác trên đồ dung học tập: chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép chia, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  + ND: cho học sinh thi đua đọc thuộc nối tiếp nhau đọc thuộc bảng chia 2, 5.  - Yêu cầu HS làm bảng con bài toán: Có 10 cái kẹo, chia cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu cái kẹo?  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài và ghi đầu bài lên bảng: ***Phép chia (tiết 2)*** | - HS tham gia chơi.  **-** HS thực hiện |
| **25’** | Hoạt động 2: Chia theo nhóm  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.  **\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành  **\* Hình thức**: Cá nhân, nhóm  **a) Hình thành phép chia**:  - GV đọc bài toán dẫn nhập:  “Có 12 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 3 cái. Hỏi có mấy bạn được chia kẹo?”  - GV gắn 12 khối lập phương lên bảng.  - GV cho HS làm theo nhóm 4  - GV mời đại diện nhóm trình bày – nhận xét  - GV nhận xét và thao tác với các khối lập phương trên bảng.  - GV giới thiệu phép chia:   * 12 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 3 cái. Có 4 bạn được chia. * Ta có phép chia 12:3 = 4 * GV chỉ vào phép chia, giới thiệu cách đọc và cho HS đọc nhiều lần.   - GV chốt: mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  - Từ một phép nhân ta có thể lập được 2 phép chia tương ứng  3 x 4 = 12 12 : 4 = 3 12 : 3 = 4  **b) Thực hành bài toán chia theo nhóm:**  Bài 2/ 19 (Thực hành):  **-** Mời HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS xác định “phần đã cho” và “phần bài toán hỏi”  - GV mời HS thực hiện theo nhóm 2, thao tác trên khối hình lập phương và viết phép tính vào bảng nhóm: Viết phép chia và viết phép nhân tương ứng.  - Mời các nhóm trình bày kết quả và nêu cách tính.  **-** GV nhận xét – chốt bài   * GV giúp HS dựa vào hai phép tính, nói các tình huống:   Có 10 cái bánh, chia cho mỗi bạn 2 cái bánh. Có 5 bạn được chia.  5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả 10 cái bánh.  **-** GV nhận xét – chốt bài**:** Mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  2 x 5 = 10 10 : 2 = 5 10 : 5 = 2 | - HS lắng nghe – quan sát  - HS thực hiện nhóm: dùng 12 khối lập phương, chia lần lượt 4 lần, mỗi lần chia cho mỗi bạn 3 khối lập phương.  - HS trình bày – nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS ghi nhớ  - HS đọc  - HS nêu  - HS thực hiện  10 : 5 = 2  2 x 5 = 10  - HS trình bày – nhận xét |
| **5’** | **Hoạt động 4 : Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* trò chơi.  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  Dặn dò Học sinh về nhà luyện chia các nhóm đồ vật thành các phần bằng nhau. | **-** Học sinh thi đua 2 đội tiếp sức:  Nhẩm tính một số phép tính sau: 6 x 2 = ? 12 : 2 = ? 12 : 6 = ? |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

* ***HS thực hiện tốt các hoạt động.***
* ***HS thực hiện được phép chia.***

***Hoạt động trải nghiệm***

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**TIẾT 1: HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO**

**“CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN”**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1. 1. Phẩm chất:**

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể

- Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

- Tích cực tham gia các phong trào của nhà trường.

**1.2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.Chia sẻ cách chăm sóc và phục vụ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Giáo viên:

- SGK Hoạt động trải nghiệm

- Bộ sách, quần áo (2 bộ)

- Tranh ảnh về góc học tập gọn gàng.

Học sinh:

* SGK Hoạt động trải nghiệm.
* Sách vở đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **10’**  **5’** | 1. **KHỞI ĐỘNG**   **Mục tiêu:**  **+** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của học sinh về nghi thức chào cờ.  **+** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của học sinh về “Cách chăm sóc và phục vụ bản thân.”  **Cách tiến hành:**  **-** Tiến hành nghi lễ chào cờ.  - Nhận xét công tác tuần.  - Sinh hoạt theo chủ đề “**Cách chăm sóc và phục vụ bản thân**.”  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1. Nghi lễ:**  **Mục tiêu:** HS đứng nghiêm trang và hát Quốc ca. Liên đội trưởng biết chỉ huy toàn trường thực hiện nghi lễ.  **Cách tiến hành:**  - Ổn định tổ chức: Liên đội trưởng  - Nghi lễ chào cờ. Đội nghi lễ nhà trường thực hiện.  **2.Nhận xét công tác tuần qua:**  - LĐT sơ kết tuần qua, tổng kết điểm và đưa ra kế hoạch tuần sau.  -Tổng phụ trách hướng dẫn LĐT điều hành.  -Tổng phụ trách nhận xét tình hình chung của toàn trường các mặt: phong trào, vệ sinh, nề nếp, học tập,…  -Đại diện Ban giám hiệu nhận xét  **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  **Mục tiêu:**  **+**HS phân biệt được trang phục ngày Xuân của các dân tộc trên đất nước Việt Nam.  **+** HS biết trình diễn trang phục.  **Cách tiến hành:**  -TPT giới thiệu chủ đề sinh hoạt: Hưởng ứng phong trào: “Chăm sóc và phục vụ bản thân”  -Học sinh tham gia hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.  -Học sinh sắp xếp đội hình khi tham gia hoạt động dân vũ theo chủ đề.  -Học sinh ghi nhớ những việc cần làm để thực hiện tốt các hoạt động trong tháng.  Description: Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717249458_dd382f3e28b0e7464ad66444b6e089f5.jpg  **4.Nhận xét-giao việc:**  **Mục đích:** HS nắm được yêu cầu để về chuẩn bị đồ dùng cho tiết sau.  **Cách tiến hành:**  -TPTĐ giao nhiệm vụ cho các lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ cho tuần sau liên quan đến chủ đề: “Chăm sóc và phục vụ bản thân”  -Học sinh các lớp nhận nhiệm vụ, thực hiện giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

**Thứ Ba ngày 7 tháng 2 năm 2023**

**MĨ THUẬT**

**Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI**

**Bài 2: CHÚ CHIM NHỎ**

*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)*

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

- Kể ra được một số loài chim mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mĩ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài chim.

- Tạo được các sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề chú chim nhỏ bằng cách vẽ, xé, dán bằng lá cây.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật,…thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật.

- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,…trong các sản phẩm mĩ thuật.

- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật quen thuộc, yêu quí con vật, yêu thiên nhiên.., và có ý thức giữ gìn môi trường.

**2. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về con vật quen thuộc theo nhiều hình thức.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương con vật và có ý thức giữ gìn môi trường.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ về chú chim nhỏ.

- Hình ảnh một số chú chim được sáng tạo từ hình in lá, và ảnh chim chụp trong tự nhiên. Video về các con chim quen thuộc.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - Trình bày được ý tưởng và cách sắp xếp hình in tạo sản phẩm mĩ thuật.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình chú chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây để các em nhận biết được hình thức sang tạo từ hình in lá.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Cho HS xem hình một số chú chim được tạo ra từ hình in lá.  - Khuyến khích HS trình bày lại cách in chà xát lá cây.  - Nêu câu hỏi để HS nhận biết cách vẽ chú chim từ các hình in chà xát lá cây.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  **-** *Em nhìn thấy hình gì? Hình được tạo ra bằng cách nào?*  *- Chú chim nào được tạo ra với hơn một chiếc lá.*  *- Cách in chà xát lá cây đã được học ở lớp 1 thực hiện như thế nào?*  ***\* Tóm tắt cho HS nhận biết:***  *- Từ hình in lá cây, ta có thể tưởng tượng và vẽ thành những chú chim sinh động, đáng yêu.*  **\* Cách nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát:**  - Quan sát hình và cho biết:  - Những chú chim được tạo ra bằng cách nào?  - Phần nào của chú chim được tạo từ hình in lá.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được việc quan sát, nhận biết về hình ảnh, các loại chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây, và nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát ở hoạt động 1.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS quan sát hình chú chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  *- HS trả lời.*  *- HS trả lời.*  *- HS ghi nhớ.*  - HS quan sát hình minh họa SGK, (Trang 46).  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC** - **KĨ NĂNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo được hình chú chim bằng cách in chà xát kết hợp nét, chấm, màu.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK để nhận biết được các bước tạo chú chim nhỏ từ hình in chà xát lá cây.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK (Trang 47), thảo luận để nhận biết các bước tạo hình chú chim từ cách in chà xát lá cây.  - Khuyến khích HS trình bày lại các bước tạo hình chú chim sau khi thảo luận.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Hình lá cây được tạo ra bằng cách nào?*  *- Từ hình in lá cây, có thể tạo hình chú chim bằng cách nào?*  *- Có thể tạo thêm cảnh vật gì để phù hợp với hình chú chim…?*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  *- Từ cách in chà xát, có thể tạo được hình chú chim sinh động và đáng yêu.*  **\* Cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây:**  - Quan sát và chỉ ra cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây theo gợi ý dưới đây.  + Bước 1: Chọn và in hình lá cây lên giấy.  + Bước 2: Vẽ thêm chấm, nét vào hình in lá để tạo thành hình chú chim.  + Bước 3: Vẽ thêm cảnh vật cho sản phẩm mĩ thuật sinh động hơn.  + Bước 4: Vẽ màu, hoàn thiện sản phẩm.  ***\* Ghi nhớ:*** *Từ cách in chà xát, có thể tạo được hình chú chim sinh động và đáng yêu.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được các bước vẽ để tạo ra từ cách in chà xát lá cây, và nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát ở hoạt động 2.*  **\* Nhận xét, dặn dò.**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát hình minh họa trong SGK (Trang 47).  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS ghi nhớ.*  **- HS thực hành.**  - HS quan sát (Trang 47), để hình dung thực hiện.  - HS thực hiện các bước.  *- HS ghi nhớ.*  *- HS ghi nhớ.*  *-* HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: CHUYỆN BỐN MÙA ( Tiết 3 – viết)**

**Viết chữ S hoa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Yêu nước:** Yêu quý thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giáctrong học tập , trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Viết đúng kiểu chữ hoa *S* và câu ứng dụng

- Lắng nghe và nhận xét lời của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ.

- Mẫu chữ viết hoa *S*.

**2. Học Sinh:**

- Sách giáo khoa,Vở Tập viết , VBT Tiếng Việt.

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **5’**  **10’**  **10’**  **5’**  **5’**  **5’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b.Cách tiến hành:**  GV tổ chức cho các em hát múa bài “ **Múa cho mẹ xem”**  - Trong bài hát hai bàn tay của bé làm những việc gì?  - Hai bàn tay của bạn nhỏ cũng rất khéo giống như các em vậy: biết múa, làm việc giúp mẹ, viết chữ đẹp. Hôm nay các em viết chữ hoa S thật là đẹp nhé. GV ghi đề bài  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện viết chữ *S* hoa**  **a. Mục tiêu:** Viết đúng chữ *S* hoa và câu ứng dụng.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu chữ *S* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *S* hoa. GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *S* hoa.    + Cấu tạo: gồm nét cong trái và nét thẳng đứng.  + Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, phía dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chạm ĐK dọc 2 viết nét thẳng đứng sát ĐK dọc 2, viết tiếp luôn nét cong trái và dừng bút cách bên phải ĐK dọc 2 một li, phía dưới ĐK ngang 2.  + Lưu ý: Lưng của 2 nét cong trái đều chạm ĐK dọc 1. Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút.  - GV yêu cầu HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS tô và viết chữ *S* hoa vào VTV.  **Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu ý nghĩa của câu ứng dụng *Sông dài biển rộng*.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ *S* hoa, cách nối nét từ chữ *S* hoa sang chữ *ô*.  - GV viết mẫu chữ *Sông*.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết chữ *Sông* và câu ứng dụng *Sông dài biển rộng* vào VTV.  **Hoạt động 3: Luyện viết thêm**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Làng Chợ đẹp lắm ai ơi*  *Sông sâu tắm mát trên đồi nương ngô*  - GV chốt: Câu ca dao nói về cảnh đẹp của quê hương đất nước.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết chữ *S* hoa, chữ *Sông* và câu ca dao vào VTV.  **Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**  **a.*Mục tiêu:*** Giúp HS biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.  **b.Cách tiến hành:**  - Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của mình và bạn bên cạnh.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương bài viết của học sinh.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  Chữ S gồm mấy nét? Đó là những nét nào?   * GV cho Hs xem 1 số bài viết đẹp.   - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.Về nhà đọc bài và chuẩn bị bài **Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?** | -HS tham gia hát múa.  Hai bàn tay bạn nhỏ múa và làm giống con bướm xinh,...  *-*HS đọc đề, ghi vở.  - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS luyện viết bảng con.  - HS tô và viết chữ *S* hoa vào VTV.  - HS tìm hiểu ý nghĩa của câu ứng dụng *Sông dài biển rộng*: nghĩa đen, chỉ sự dài rộng vô cùng của sông, của biển 🡪 nghĩa bóng: sự bất tận của mọi thứ mà con người khó có thể biết hết, đồng thời cũng nói lên sự nhỏ bé của con người.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS viết chữ *Sông* và câu ứng dụng *Sông dài biển rộng* vào VTV.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở.  - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.   * HS trình bày.   - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: CHUYỆN BỐN MÙA ( Tiết 4 – Luyện từ và câu)**

**Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Yêu nước** :Yêu quý thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giáctrong học tập , trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm của các mùa; đặt được câu về đặc điểm của sự vật; đặt và trả lời được câu hỏi về hình dáng của sự vật. Nói được 1 – 2 câu về một mùa em thích.

- Lắng nghe và nhận xét lời của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ, video bài hát **Khúc ca bốn mùa**

**2. Học Sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **5’**  **10’**  **10’**  **5’**  **5’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b.Cách tiến hành:**  GV tổ chức cho các em hát múa bài “ **Khúc ca bốn mùa”**  - Trong bài hát Hạt nắng giúp các vật xung quanh thế nào? Còn hạt mưa thì thế nào?  - Bốn mùa trong năm có những đặc điểm khác nhau. Hôm nay cô và các em tìm hiểu từ ngữ chỉ đặc điểm nhé. GV ghi đề bài  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Luyện từ**  **a. Mục tiêu:** Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm của các mùa.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi:  + Đối với 3a: đọc và chọn những đám mây có từ ngữ chỉ đặc điểm, chia sẻ kết quả trong nhóm.  + Đối với 3b: tìm thêm một số từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật trong các mùa theo nhóm.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV gọi một số HS trình bày kết quả.  - GV gọi một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **2. Luyện câu**  **a. Mục tiêu:** Đặt được câu về đặc điểm của sự vật; đặt và trả lời được cau hỏi về hình dáng của sự vật.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đặt 1 – 2 câu nói về sự vật trong mỗi bức tranh**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT4a.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh: các bức tranh vẽ về bông hoa, bầu trời với những đám mây, đồng cỏ.    ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS đặt câu trong nhóm đôi.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS viết 1 – 2 câu vừa đặt vào VBT và chia sẻ kết quả.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Đặt và trả lời câu hỏi về hình dáng của 2 – 3 sự vật trong tranh.**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4b, đọc mẫu và quan sát tranh.    ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đặt và thực hiện yêu cầu BT.  - GV yêu cầu HS viết vào VBT 1 cặp câu hỏi và trả lời (theo mẫu).  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **3. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Nói được 1 – 2 câu về một mùa mình thích.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một HS đọc to và xác định yêu cầu của hoạt động.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm nhỏ.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS nói trước lớp, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về một mùa em thích, lí do em thích và những hoạt động em thích .  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  Một năm có mấy mùa? Em thích nhất mùa nào trong năm? Vì sao?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | -HS tham gia hát múa.  -Hạt nắng cho mẹ ra đồng, em đến trường....  - Hạt mưa cho cây vườn thêm xanh,  *-*HS đọc đề, ghi vở.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 3: Chọn từ ngữ chỉ đặc điểm và tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm:  + 3a. Từ ngữ chỉ đặc điểm: trắng muốt, mát mẻ, trong vắt, xanh ngắt, rực rỡ, tươi tốt.  + 3b. Từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật:   * Mùa xuân: *ẩm ướt*. * Mùa hạ: *oi bức*. * Mùa thu: *mát mẻ*. * Mùa đông: *lạnhgiá*.   - Một số HS trình bày kết quả. Các HS còn lại lắng nghe.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 4a: Đặt câu nói về sự vật trong mỗi bức tranh.  - HS lắng nghe, quan sát tranh.  - HS hoạt động nhóm, đặt câu dựa vào tranh.  - HS viết câu vào VBT và trình bày trước lớp.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 4b: Đặt và trả lời câu hỏi về hình dáng của 2 – 3 sự vật trong tranh.  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu BT. **Ví dụ:**   * Con voi có hình dáng thế nào? * Con voi có hình dáng to lớn, màu nâu. * Cây cỏ trong rừng thế nào? * Cây cỏ trong rừng nhiều, xanh tốt, um tùm.   - HS viết vào VBT và trình bày trước lớp.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói về một mùa em thích*.  - HS hoạt động theo nhóm nhỏ.  - HS lắng nghe  HS n*ói về một mùa em thích*.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

* ***HS nhìn tranh nói nội dung tranh chưa rõ ý.***
* ***GV hướng dẫn kix hơn.***

**TOÁN**

**PHÉP CHIA**

**(TIẾT 3)**

**( SGK trang 20, 21)**

**I .** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động nhóm.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

- Năng lực mô hình hóa toán học.

\* **Năng lực đặc thù:**

+ Tư duy và lập luận toán học:

- Nhận biết được phép chia.

- Biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia ,từ phép nhân viết thành 2 phép chia**.**

+ Giao tiếp toán học: Trình bày, trao đổi được về các vấn đề trong bài.

**2. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Tổ chức trò chơi: điều hành trò chơi: ***Đố bạn biết***  +Nội dung chơi: đưa ra phép nhân để bạn nêu phép chia tương ứng:  4 x 3 = 12 5 x 4 = 20 (…)  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia chơi.  **-** HS thực hiện |
| **20’** | **2. Hoạt động 2: Thực hành:**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được phép chia.  - Biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia, từ phép nhân viết thành 2 phép chia**.**  **\* Phương pháp:** Thực hành, vấn đáp, giải quyết vấn đề.  **\* Hình thức:** Cả lớp, nhóm  **\* Cách tiến hành:**  **\***GV giao nhiệm vụ học tập cho HS  Bài 1:  - Mời 1 HS đọc yêu cầu bài   * GV Phân tích mẫu – Đặt câu hỏi: * Có mấy hàng xe? (4 hàng) * Mỗi hàng có mấy xe? (6 xe) * Cái gì lặp lại? (6 xe) * Số xe được lấy mấy lần? (Số xe được lấy 4 lần)   - Mời HS nêu phép tính tìm số xe có tất cả?   1. X 4 = 24)   - Yêu cầu HS đọc hai phép chia tương ứng từ phép nhân trên. (24 : 4 = 6, 24 : 6 = 4).  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn HS dựa vào ba phép tính, nói các tình huống:  + Có 4 hàng xe, mỗi hàng 6 xe, có tất cả 24 xe. + Xếp đều 24 xe thành 4 hàng, mỗi hàng có 6xe.  + 24 xe, xếp mỗi hàng 6 xe, có 4 hàng.  - GV chia nhóm bốn: Mời HS tìm hiểu yêu cầu của bài, nhận biết:   * Dựa vào hình ảnh, viết phép nhân thích hợp. * Dựa vào phép nhân, viết hai phép chia tương ứng. * Mời HS thực hiện bài câu a, b vào vở. * Mời các nhóm trình bày kết quả. * GV nhận xét – chốt: Mối quan hệ của phép nhân và phép chia.   \* Lưu ý: Khi sửa bài, khuyến khích HS nói theo phân tích mẫu.  **Bài 2:**  - Mời hs đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS trong nhóm tự tìm hiểu và làm bài vào vở.  - Tổ chức sửa bài  - GV nhận xét  \* Lưu ý: Khi sửa bài, khuyến khích HS nói tình huống phù hợp với phép tính.  Chẳng hạn:   * 7 X 8 = 56 ► Có 8 bạn, mỗi bạn có 7 cái kẹo, có tất cả 56 cái kẹo. * 56: 8 = 7 ► Chia đều 56 cái kẹo cho 8 bạn, mỗi bạn được 7 cái kẹo. * 56: 7 = 8 ► Có 56 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 7 cái, có 8 bạn được chia.   **Bài 3:**  - Mời hs nêu yêu cầu của bài  - GV phân tích mẫu.   * Để biết 20 chia 5 bằng mấy. * Ta nhẩm xem 5 nhân mấy bằng 20 (5 X 4 = 20). * Vậy 20 chia 5 bằng 4.   - Mời HS thực hiện bài làm bài vào vở.  - Tổ chức cho HS sửa bài  - GV nhận xét – chốt bài  \* Lưu ý: Khi sửa bài, lưu ý HS nói cách nhẩm.  **THƯ GIÃN**: 1 phút  - Tổ chức trò chơi: **Rùa về đích**  - Các phép tính trong bảng là các phép nhân trong bảng nhân 2 và nhân 5. Nhiệm vụ hs phải tìm được các phép nhân, chia đúng để giúp Rùa về được nhà.  - Tổ chức hs thi đua tiếp sức.  - GV nhận xét  **Bài 4:**  - Mời hs đọc đề bài và phân tích đề bài câu a, b  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán  - GV yêu cầu HS thực hiện giải bài toán a,b  - GV tổ chức sửa bài và nhận xét.  Bài 5:  GV nêu yêu cầu  - GV tổ chức Trò chơi: Đua xe  - Tổ chức các nhóm làm vào phiếu, nhóm nào làm nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - GV sửa bài – nhận xét  - GV chốt bài | - HS đọc  - HS lắng nghe – trả lời  - HS nêu – nhận xét  - HS nêu  - HS nói – nhận xét  - HS thực hiện nhóm  - HS trình bày – nhận xét  - HS đọc  - HS thực hiện nhóm  - HS trình bày bài  - HS nêu  - HS cùng thực hiện  - HS làm bài  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS tham gia  - HS đọc và phân tích đề  - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |
| **5’** | **Hoạt động 4 : Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* trò chơi.  - GV chia lớp thành hai đội A và B.  + Đội A viết một phép nhân trong bảng nhân 2 hoặc nhân 5, đội B đọc hai phép chia tương ứng.  Ví dụ: 2x9=18 ► 18:9 = 2  18 : 2 = 9  + Đổi vai, đội B viết phép nhân đội A đọc phép chia.  + Sau khi mỗi đội viết một số phép nhân thì phân định thắng thua và cả lớp hoan nghênh.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động thực tế:**  + GV nhắc nhở HS luôn có ý thức chia đều (đồ ăn, đồ chơi,...) cho mọi người. | **-** Học sinh thi đua 2 đội |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 6. TÌM KIẾM SỰ HỘ TRỢ**

**BÀI 11: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ, Ở TRƯỜNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất chủ yếu:**

- Trách nhiệm: Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường và nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

- Chăm chỉ: Biết chăm chỉ rèn luyện những hành vi chuẩn mực.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**2. Năng lực chung:**

2.1. Năng lực tự chủ và tự học:

- Tìm được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề.

- Thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau.

2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác:

- Xác định mục đích và phương thức hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: Hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công.

2.3. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn.

**3. Năng lực đặc thù:**

3.1. Năng lực điều chỉnh hành vi:

*-* Nhận biết chuẩn mực hành vi: Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi ở nhà, ở trường; thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi ở nhà, ở trường.

*-* Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Thể hiện được thái độ phù hợp khi đề nghị được hỗ trợ và lòng biết ơn.

*-* Điều chỉnh hànhvi: Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết; Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

3.2. Năng lực phát triển bản thân

- *Tự nhận thức bản thân:* Biết điều chỉnh hành vi khi cần tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi ở nhà, ở trường.

- *Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân:* Lập được kế hoạch rèn luyện trong học tập và sinh hoạt. Thực hiện theo kế hoạch đã lập.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: SGK Đạo đức2, màn hình - máy chiếu

**2. Học sinh**: SGK Đạo đức2, tranh/ảnh về những tình huống cần tìm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 10’  12’  10’ | **VẬN DỤNG**  **1. Hoạt động 1. Chia sẻ cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở nhà, ở trường.**  *⁕ Mục tiêu: HS biết thêm cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở nhà, ở trường.*  *⁕ Cách tiến hành:*  ***-*** GV yêu cầu HS chia sẻ cách tìm kiếm sự hỗ trợ theo trải nghiệm cá nhân trong nhóm 4 và ghi vào bảng nhóm (5 phút)  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt các cách tìm kiếm sự hỗ trợ đúng và tổng kết hoạt động.  **2. Hoạt động 2: Nhắc nhở các bạn và người thân tìm kiêm sự hỗ trợ khi cần thiết.**  *⁕ Mục tiêu: HS biết quan tâm nhắc nhở các bạn và người thân tìm kiêm sự hỗ trợ khi cần thiết.*  *⁕ Cách tiến hành:*  ***-*** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, yêu cẩu mỗi nhóm bốc thăm chọn một trong số các tình huống do GV đưa ra.  - GV mời một vài nhóm thực hành sắm vai trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm, cá nhân thực hiện tốt và tổng kết hoạt động.  **3. Hoạt động 3: Lập danh sách các số điện thoại.**  ⁕ *Mục tiêu: HS lập được danh sách các số điện thoại để vận dụng khi cần thiết.*  *⁕ Cách tiến hành:*  ***-*** GV giới thiệu cho HS về các số điện thoại cứu trợ khẩn cấp bằng nhiều hình thức trực quan (treo bảng phụ, xem tranh, xem clip…)  *- Các số điện thoại cứu trợ khẩn cấp: 111, 112, 113, 114, 115*  *- Các số điện thoại quan trọng khác: số điện thoại của người thân trong gia đình (bố mẹ, anh, chị, người nuôi dưỡng,...), số điện thoại của thầy, cô giáo.*  - GV tổ chức cho HS trưng bày kết quả lập danh sách và dặn dò HS cẩn ghi nhớ các số điện thoại này, có thể dán ở góc học tập hoặc trên hộp bút, ba lô,... để phòng khi cẩn thiết.  - Mời vài HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - Thảo luận nhóm 4 và điền cách tìm kiếm vào bảng nhóm:   |  |  | | --- | --- | | Ở nhà | Ở trường | | -  - | -  - |   - Vài nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét.  - Các nhóm thảo luận thống nhất cách xử lí.  - HS phân vai, sắm vai thực hành nhắc nhở bạn hoặc người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  - HS lắng nghe, quan sát, tự ghi nhớ và lập một danh sách số điện thoại cứu trợ cẩn cấp.  - HS làm việc cá nhân, tự lập danh sách trong khoảng 3 phút.   |  | | --- | | Các số điện thoại cứu trợ khẩn cấp:  + 111: Trợ giúp, bảo vệ trẻ em  + 112: Trợ giúp và tìm kiếm cứu nạn  + 113: Trợ giúp về an ninh, trật tự  + 114: Trợ giúp về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn.  + 115: Trợ giúp về y tế | | Các số điện thoại quan trọng khác:  + ĐT bố: …… + ĐT bố: ………  + ĐT anh, chị:… + ĐT ông, bà: ….. |   - HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung. |
| 3’ | **3. Hoạt động nối tiếp**  ⁕ *Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học.*  *⁕ Cách tiến hành:*  - GV nêu câu hỏi cho HS chia sẻ:   * *Vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường?* * *Nêu điều mà em cân thay đổi để tìm kiếm sự hỗ trợ khi ờ nhà, ở trường.*   *-* GV tổ chức cho cả lớp đọc phẩn Ghi nhớ trong SGK *Đạo đức2,* trang 51. | - HS trả lời theo yêu cầu.  - HS nêu ghi nhớ bài học |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

**Thứ Tư ngày 8 tháng 2 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: ĐẦM SEN (Tiết 1 - đọc)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Yêu nước:** Trân trọng, yêu quý người lao động, yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giáctrong học tập , trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Nói được về một loài hoa mà HS biết theo gợi ý; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Vẻ đẹp của đầm sen và hoạt động hái sen*.

- Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về bốn mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

1. **Học sinh**:

- SGK, vở bài tập, bảng con

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **5’**  **10’**  **10’**  **5’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Nói được về một loài hoa mà HS biết theo gợi ý; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp, nói với bạn về một loài hoa mà em biết.  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: sự vật, hình ảnh, màu sắc,...    - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc mới *Đầm sen* lên bảng: Nhìn tranh, chúng ta thấy một bạn nhỏ đang đứng trên đê vẫy chào hai người phụ nữ đang ngồi trên thuyền hái sen. Cảm xúc và suy nghĩ của bạn nhỏ về sen như thế nào, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài đọc hôm nay: *Đầm sen*.  **II.KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a.Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Vẻ đẹp của đầm sen và hoạt động hái sen*; biết liên hệ bản thân: *Trân trọng, yêu quý người lao động, yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp*.  **b.Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, giọng thong thả, chậm rãi.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *khoan khoái, ngột ngạt, mủng, tấm tắc,...*  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó. GV chốt đáp án:  + *Đầm*: khoảng trũng to và sâu ở giữa đồng để giữ nước.  + *Mủng*: một loại thuyền nhỏ, tròn, đan bằng tre.  + *Khoan khoái*: có cảm giác thoải mái, dễ chịu.  + *Tấm tắc*: luôn miệng nói lời khen ngợi.  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  Câu 1: Điều gì đã khiến Minh dừng lại khi vừa rẽ vào làng?  Câu 2: Đầm sen có gì đẹp?  Câu 3: Mẹ con bác Tâm hái sen như thế nào?  Câu 4: Em thích hình ảnh nào? Vì sao?  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc: *Vẻ đẹp của đầm sen và hoạt động hái sen*.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS liên hệ bản thân: *Trân trọng yêu quý người lao động; yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.*  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **a.Mục tiêu: HS nêu được nội dung bài, đọc bài lưu loát.**  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  – GV đọc lại đoạn 2, 3.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, đọc trước lớp đoạn 2, 3.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời HS khá, giỏi đọc lại cả bài.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV NX, khen ngợi, động viên HS.  - Về học bài, chuẩn bị bài:  Nghe - viết *Đầm sen* | - HS hoạt động theo cặp, nói với bạn về một loài hoa mà mình biết.  - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa, phán đoán nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo.  - HS luyện đọc trong nhóm, sau đó đọc trước lớp.  - HS giải thích nghĩa của một số từ khó, nghe GV chốt đáp án.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK:  Câu 1: Điều khiến Minh dừng lại khi vừa rẽ vào làng là đi khỏi dốc đê, lối rẽ vào làng, tự nhiên Minh cảm thấy rất khoan khoái, dễ chịu.  Câu 2: Vẻ đẹp của đầm sen: rộng mênh mông, những bông sen trắng, sen hồng khẽ đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mướt.  Câu 3: Mẹ con bác Tâm bơi chiếc mủng đi hái sen, cẩn thận ngắt từng bông, bó thành từng bó, bọc bên ngoài một chiếc lá, rồi để nhè nhẹ vào lòng thuyền.  Câu 4: HS trả lời theo sở thích.  - HS biết đọc diễn cảm.  – HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn 2, 3.  – HS khá, giỏi đọc cả bài.  GV nhận xét.  - HS chia sẻ kết quả. HS khác nhận xét.  - HS nghe  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: ĐẦM SEN (Tiết 2 – nghe viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Nhân ái:** Trân trọng, yêu quý người lao động, yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giáctrong học tập , trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Vẻ đẹp của đầm sen và hoạt động hái sen*.

- Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được *êu/uê*; *l/n*, *in/inh*.

- Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về bốn mùa.

**c. Tích hợp :**

- Trân trọng , yêu quý, người lao động, yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

1. **Học sinh**:

- SGK, vở bài tập, bảng con

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **5’**  **10’**  **8’**  **8’**  **4’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Nói được nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  **b. Cách tiến hành:**  ***Hoạt động cả lớp***  - Trò chơi: “ Gửi thư”  + GV phổ biến cách chơi.  + Đầm sen có gì đẹp?  + Trong bài Đầm sen em thích hình ảnh nào?  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài *Đầm sen* lên bảng.  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a.Mục tiêu:** Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *êu/uê*; *l/n, in/inh*.  **b.Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.  - GV hướng dẫn HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *rẽ, dịu,…*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dịu,…*  - GV đọc từng cụm từ để HS nghe, viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS đổi bài cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Phân biệt *êu/uê***  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2b.  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đọc các từ ngữ, thực hiện BT vào VBT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - Phân biệt *l/n*, *in/inh***  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2c.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc đoạn thơ, thực hiện BT vào VBT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Về học bài, chuẩn bị bài : MRVT *Bốn mùa* | * HS tham gia trò chơi. * HS viết tên bài vào vở   - HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.  - HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS nghe – viết.  - HS đổi bài cho bạn bên canh, soát lỗi cho nhau.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 2b: Chọn vần **êu** hoặc vần **uê** thích hợp với mỗi hình sao và thêm dấu thanh (nếu cần).  - HS làm việc theo cặp, hoàn thành bài tập: *cái lều, áo thêu hoa, hoa huệ, tập đi đều*.  - Một số HS trình bày trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT.  - HS làm việc cá nhân, đọc đoạn thơ, thực hiện BT vào VBT:  + Chữ *l/n*: *nắng, lá, lên*.  + Vần *in/inh*: *tinh, linh, chín*.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - Trân trọng , yêu quý, người lao động, yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

* ***HS thực hiện tốt các hoạt động.***
* ***HS viết bài tốt, đúng yêu cầu.***

**Toán**

# **BÀI : THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

**- Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Trung thực**: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác**: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***2.2. Năng lực đặc thù***

**- Tư duy và lập luận toán học:** Thực hành đọc giờ có gắn với buổi trong ngày, theo cách thể hiện của đồng hồ điện tử.

**- Giao tiếp toán học:** Thực hành đặt giờ trên mô hình đồng hồ (bộ ĐDHT).

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, SGK, SGV, 20 khối lập phương, các mô hình đồng hồ (bộ ĐDHT).

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, bút, phấn, bảng con, mô hình đồng hồ (bộ ĐDHT)..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1. Khởi động:**  *\*Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  *\*Cách tiến hành:*  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “ **Ai nhanh, ai đúng”**  - GV gọi lần lượt gọi 2 HS lên bảng kèm theo mô hình đồng hồ và yêu cầu “Đặt đúng đồng hồ chỉ”  VD: Cô nói: Đồng hồ chỉ 8 giờ 30 phút, HS nào xoay kim đồng đúng và nhanh giờ đồng hồ cô nói sẽ chiến thắng.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài học mới: *Thực hành và trải nghiệm* | - HS lắng nghe.    - HS xung phong tham gia trò chơi.  - HS nhận xét bạn.  - Lắng nghe, tuyên dương  - Lắng nghe |
| **15-20’** | **2. Khám phá:**  ***2.1 Hoạt động 1: Chuẩn bị trò chơi “Bạn đến nơi nào?”***  *\*Mục tiêu:* Biết được cấu tạo bảng, nội dung mỗi cột, mỗi dòng và nói được theo bảng; hiểu được luật chơi.  *\*Cách tiến hành:*  - GV cho HS quan sát, xác định cấu tạo **Bảng dự định thời gian bay** ( số cột, số dòng) và nêu nội dung của mỗi cột mỗi dòng.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi nói theo bảng.  Ví dụ: Dòng thứ ba:  Nơi đi: Thành phố Hồ Chí Minh, khởi hành lúc 7 giờ sáng.  Nơi đến: Thành phố Huế, đến nơi lúc 8 giờ rưỡi sáng.  - GV phổ biến luật chơi:  Chia lớp thành các nhóm chơi từ 5 đến 10 bạn.  Mỗi nhóm chơi thảo luận chọn nơi đến, xoay hai kim đồng hồ phù hợp giờ khởi hành và giờ đến. Hai đồng hồ này do hai bạn đầu và cuối hàng giữ, khi nào cả lớp hỏi về giờ khởi hành và giờ đến thì lần lượt đưa ra.  ***2.2 Hoạt động 2*: *Tiến hành chơi trò chơi “Bạn đến nơi nào?”***  *\*Mục tiêu*: Thông qua trò chơi HS biết đọc giờ có gắn với buổi trong ngày, theo cách thể hiện của đồng hồ điện tử; biết đặt giờ trên mô hình đồng hồ*.*  *\*Cách tiến hành:*  **-** GV cho HS tiến hành chơi.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm còn lúng túng.  - GV tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt phần chơi của mình. | - HS quan sát, nêu.  - HS thực hiện.  - Lắng nghe  - HS chia nhóm chơi trò chơi.  - Lắng nghe, tuyên dương. |
| **10-12’** | **3. Củng cố - Vận dụng**  *\*Mục tiêu:* HS củng cố lại một lần nữa kiến thức đã học.  *\*Cách tiến hành:*  - GV yêu cầu HS xác định các địa danh ở cột Nơi đến trên bản đồ cuối sách.  - GV chia sẻ: Đất nước Việt Nam của chúng ta, nơi nào cũng tươi đẹp. Các em nên thường xuyên tìm hiểu những điều thú vị ở các vùng miền của đất nước (hỏi người lớn, xem sách báo, xem truyền hình, ...) và trao đổi với các bạn. | - HS xác định các địa danh Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Nha Trang trên bản đồ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

* ***HS thực hiện tốt các hoạt động.***
* ***HS thực hiện được phép tính.***

**Tự nhiên và xã hội**

CHỦ ĐỀ: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

BÀI 18: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

( Tiết 3}

**I.MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS:

**1. Kiến thức**:

-Củng cố một số kiến thức của chủ đề thực vật và động vật.

-Bày tỏ được thái độ trước những việc làm của con người gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Kĩ năng**: Nhận biết được tên, môi trường sống của một số thực vật, động vật gần gũi.

**3. Thái độ:**  Nói được sự cần thiết phải bảo vệ thực vật và động vật khỏi bị tiệt chủng.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**: Biết quan tâm,chăm sóc loài vật có ích, bảo vệ thực vật và động vật.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình trong bài 18 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học sinh**: SGK, VBT, vở, bút, nón, chai nước, giấy A4, hộp màu,...

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**: Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, trực quan, trò chơi, thí nghiệm, dự án, đóng vai, dạy học nêu vấn đề, kể chuyện, thảo luận nhóm, thực hành, điều tra đơn giản ….

**2. Hình thức dạy học**: Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | 1.Hoạt động khởi động và khám phá   * ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại những kiến thức đã học của chủ đề Thực vật và động vật, dẫn dắt vào bài mới. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp,… * ***Cách tiến hành:***   -GV tổ chức cho HS dưới hình thức trò chơi  “Đổ bạn”.  -GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học:  “Ôn tập: chủ đề Thực vật và động vật”. | .  -Học sinh tham gia trò chơi: Đố bạn   * Ghi tên bài học vào vở. |
| 8’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu: (25 -27’)**  **2.1.Hoạt động 1: Phân loại thực vật và động vật** **theo môi trường sống**  ***Mục tiêu:*** HS củng cố ôn tập kiến ứiức phân loại thực vật, động vật theo môi trường sống.  ***Phương pháp, hình thức tổ chức:***   * ***Cách tiến hành:***   -GV yêu cầu HS quan sát và hoàn thanli sơ đồ trong SGK trang 73.  -HS hoàn thành sơ đồ bằng cách viết tên các loài thực vật, động vật hoặc có thể sưu tầm tranh, ảnh về các loài thực vật, động vật để dán vào.  -GV tổ chức cho HS trình bày sơ đồ trước lớp.  -G V và HS cùng nliận xét và rút ra kết luận.  Kết luận: Môi trường sống của thực vật: trên cạn, dưới niĩớc. Môi trường sống của động vật: trên cạn, dưới nước, vừa trên cạn vừa diĩới nước. |  |
| 12’ | **2.2.Hoạt động :** **Thực hành**  ***Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ***   * ***Mục tiêu:*** HS hoàn thành sơ đồ trang 73. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** trực quan, thực hành, … * ***Cách tiến hành:***   -GV phát cho HS phiếu (sơ đồ), học sinh làm việc nhóm: ghi tên động vật, thực vật, môi trường sống của chúng.   * **Kết luận**: Môi trường sống của các loài thực vật, động vật khác nhau nhưng chúng đều có ích cho chúng ta. Vì vậy chúng ta cần bảo vệ chúng. | -Học sinh làm việc nhóm 4-hoàn thành sơ đồ sau:    -Học sinh trình bày.  -Học sinh khác bổ sung. |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm thêm tranh, ảnh, thực hành làm sơ đồ môi trường sống của thực vật và động vật, dán vào góc học tập ở nhà rồi giói thiệu vói người thân. |  |

**V.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 9 tháng 2 năm 2023**

**TIẾNG ANH**

**( 2 Tiết )**

**-----------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 1: BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: ĐẦM SEN** (tiết 3 SHS, tr.15 - 16)

**-** Luyện từ và câu **:MRVT *Bốn mùa***

**1. Phẩm chất:**

**- Yêu nước :** Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

- **Chăm chỉ:** Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Nhân ái:** Trân trọng, yêu quý người lao động, yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giáctrong học tập , trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Mở rộng được vốn từ về bốn mùa (từ ngữ chỉ đặc điểm thời tiết); đặt được câu hỏi *Vì sao? Do đâu? Nhờ đâu?*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

1. **Học sinh**:

* Sách học sinh Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **5’**  **12’**  **15’**  **3’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  GV tổ chức cho các em hát múa bài “ **Khúc ca bốn mùa”**  - Trong bài hát này có mấy mùa?  - Trong bài hát này bốn mùa như thế nào các em?  - Bốn mùa trong năm có những đặc điểm khác nhau. Hôm nay cô và các em tìm hiểu từ ngữ chỉ đặc đểm của các mùa nhé. GV ghi đề bài  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Luyện từ**  **a. Mục tiêu:** Mở rộng được vốn từ về bốn mùa (từ ngữ chỉ đặc điểm thời tiết).  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm 4 bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HS tìm từ cho một mùa.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa các từ tìm được.  - GV nhận xét.  **2. Luyện câu**  **a. Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp và đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp với mẫu hình ngôi sao**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4a.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.  - GV yêu cầu HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4b.  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, hoàn thành bài tập đặt câu hỏi, viết vào VBT 3 câu hỏi vừa đặt.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS nói trước lớp.  - GV nhận xét và mở rộng: Các từ để hỏi như *Vì sao*, *Do đâu*, *Nhờ đâu* đều có điểm chung là hỏi về lý do, nguyên nhân. Nhưng chúng cũng có sự khác biệt nhất định. *Vì sao* mang hàm nghĩa hỏi nguyên nhân, *Do đâu* cũng hỏi nguyên nhân, nhưng muốn tìm được gốc rễ của vấn đề. *Nhờ đâu* thường hỏi lý do của những kết quả, thành tựu tốt đẹp.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  ? Ở nước ta, các tỉnh từ đèo Hải Vân trở ra có mấy mùa rõ rệt? Đó là những mùa nào?  ? Còn các tỉnh từ đèo Hải Vân trở vào có mấy mùa? Đó là những mùa nào?  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | -HS hát múa  -HS trả lời.  -Bốn mùa đều có nắng và có mưa.  - HS lắng nghe.  - HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3: Tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.  - HS làm việc nhóm:  + Mùa xuân: ấm áp.  + Mùa hạ: nóng bức, oi nồng.  + Mùa thu: mát mẻ.  + Mùa đông: lạnh giá, mưa phùn gió bấc  - Một số HS chia sẻ kết quả trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS giải nghĩa các từ tìm được.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 4a.  - HS thực hiện BT vào VBT: thứ tự lần lượt: *mùa xuân, mùa thu, mùa mưa, mùa khô*.  - HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ, tự đánh giá bài của mình và của bạn.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS làm việc theo cặp, hoàn thành bài tập:  **Vì mưa nhiều,** thời tiết mát mẻ.  + **Vì sao** thời tiết mát mẻ?  **Do nắng nóng kéo dài,** cây cối bị khô héo.  + **Do đâu**/ **Vì sao** cây cối bị khô héo?  Cây cối đâm chồi nảy lộc **nhờ thời tiết ấm áp.**  + **Nhờ đâu** cây cối đâm chồi nảy lộc?/ Cây cối đâm chồi nảy lộc **nhờ đâu**?  -HS khác nhận xét.  -HS lắng nghe.  -Có 4 mùa rõ rệt: Xuân, Hạ, Thu, Đông  - Có hai mùa là mùa khô và mùa mưa.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

* ***HS biết cách đặt câu.***
* ***GV lưu ý hs them cách đặt câu.***

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: ĐẦM SEN (Tiết 4 -** Tập làm văn)

**Nói và đáp lời mời, lời khen ngợi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Yêu nước :** Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

- **Chăm chỉ:** Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Nhân ái:** Trân trọng, yêu quý người lao động, yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giáctrong học tập , trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

- Biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

- Trao đổi được về 1 – 2 món ăn làm từ sen.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

**2.Học sinh**:

- Sách học sinh Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **5’**  **10’**  **8’**  **8’**  **5’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  GV tổ chức cho các em hát múa bài  “ **Cháu yêu bà”**  - Bài hát này nói về điều gì?  - Vậy các em yêu bà thì các em thể hiện tình cảm đối với bà, với người thân của mình như thế nào. Hôm nay cô và các em tìm hiểu qua bài mới nhé. GV ghi đề bài  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Nói và nghe**  **a. Mục tiêu:** Giúp học sinh biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu câu của BT 5, hướng dẫn HS quan sát tranh:  + Tranh vẽ cảnh gì?  + Theo em, Minh nên nói thế nào để mời bà và mẹ thưởng thức món chè sen?    ***Bước 2: Hoạt động nhóm ba***  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm ba, tập đóng vai nói lời mời và lời đáp, khen ngợi. GV đặt câu hỏi gợi ý:  *+ Ta thường nói lời khen ngợi khi nào?*  *+ Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*  *+ Khi nói và đáp lời khen ngợi, cần chú ý điều gì (giọng nói, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,…)?*  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số nhóm đóng vai, nói lời mời và đáp của Minh với mẹ, hoặc của Minh với bà trước lớp.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS | -HS hát múa  -Thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với bà.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT. Trả lời câu hỏi của GV.  Mẹ dọn món chè sen lên và cậu bé đang mời bà thưởng thức chè sen.  - Bà ơi, mẹ nấu chè sen rất ngon, cháu mời bà thưởng thức à.  - Cháu mời bà thưởng thức món chè sen mẹ nấu ạ…  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoạt động theo nhóm ba, tập đóng vai nói lời mời và lời đáp.  - HS đóng vai, nói lời mời và lời đáp trước lớp. Học sinh phân vai Bà, mẹ, Minh để nói và đáp lời khen ngợi phù hợp với mỗi tình huống.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe.. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**SỐ BỊ CHIA - SỐ CHIA - THƯƠNG ( SHS tr 22)**

**I. MỤC TIÊU:** **Sau bài học, học sinh:**

**1. Kiến thức**: Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính chia.

**2. Kĩ năng**: Phân biệt tên gọi các thành phần của phép cộng, trừ, nhân, chia.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**4. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**5. Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**6. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: hình trực quan, trò chơi để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập, hoa Đ, S .

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, giải quyết vấn đề, trò chơi.

**2. Hình thức dạy học**: Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5 phút):** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi,..  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên cho cả lớp chơi “Gió thổi”  - GV nêu yêu cầu các con hãy thổi phép tính thích hợp của bài toán ra bảng con và đưa bài toán lên bảng:  Chia đều 10 viên bi cho 5 bạn. Mỗi bạn được mấy viên bi?  -GV nhận xét | - HS lấy bảng con, nghe yêu cầu thực hiện.  - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi, viết phép tính ra bảng con.  **10 : 5 = 2**  -Học sinh nhận xét |
| **2. Bài học và thực hành (23-25 phút):** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận biết và gọi đúng tên các thành phần của phép chia.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* | C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\FineReader11\media\image94.png |
| ***2.1. Giới thiệu tên các thành phần của phép chia***  - GV viết lại phép tính lên bảng lớp: 10 : 5 = 2  - GV giới thiệu tên gọi các thành phần của phép chia (nói và viết lên bảng như SGK).  -GV lần lượt chỉ vào 10,5,2, HS nói tên các thành phần: số bị chia, số chia, Thương.  - GV nói tên các thành phần: số bị chia, số chia, Thương.  **- GV chốt ý và nhấn mạnh 10 : 5 cũng gọi là Thương**  **Lưu ý HS, kết quả phép tính chia được gọi là Thương.** | - Học sinh quan sát phép tính trên bảng, nhận xét:  + 10: số bị chia  + 5: số chia  + 2: Thương  - Học sinh quan sát, lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lặp lại nhiều lần. |
| ***2.2. Thực hành*** |  |
| Bài 1-Gọi tên các thành phần của phép chia.  -Lưu ý: Khi sửa bài, ngoài các phép chia như trong SGK (1/22) , GV nên đưa thêm một số phép chia khác. Chẳng hạn: 20 : 4 = 5,  15 : 3 = 5, 12 : 2 = 6,...  -Viết phép chia: 35 : 5 = 7  35 là số bị chia  5 là số chia  7 là thương  35 : 5 cũng là thương  -GV yêu cầu học sinh thực hiện tương tự với phép tính:  **10 : 2 = 5 24 : 4 = 6**  -GV nhận xét phần trình bày của học sinh.  \* Bài 2- Viết phép chia.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | 30 | 18 | 24 | | Số chia | 3 | 2 | 6 | | Thương | 10 | 9 | 4 |   **30 : 3 = 10**   * GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện. * GV nhận xét.   \* Bài 3- Trò chơi “ Kết bạn”.  - Gv hướng dẫn luật chơi và cách chơi  - Mỗi lượt chơi 6 bạn, các phép tính GV đã ghi vào thẻ từ.  Ví dụ   * GV nhận xét, chốt kiến thức.   GV lưu ý: Mỗi lần chơi giúp HS nhận biết: cùng một số, ở các vị trí khác nhau trong phép tính, sẽ có tên gọi khác nhau. | -HS (nhóm đôi) sử dụng SGK gọi tên các  thành phần của các phép chia (theo mẫu).  -HS thực hành nói cho nhau nghe và phát biểu trước lớp.  HS nhận xét.  -HS tìm hiểu bài: nhận biết mỗi cột trong bảng là các thành phần của một phép chia, cần viết các phép chia đó ra bảng con.  Ví dụ: 30, 3 và 10 lần lượt là số bị chia,  số chia và thương.  Phép chia tương ứng là: 30 : 3 = 10.  -Khi sửa bài, HS nên ghi vào phép chia đã viết và gọi tên các thành phần.  Ví dụ:  18:2 = 9  **là số bị chia, 2 là số chia, 9 là thương**  D:\E\NĂM HỌC 2021-2022\GDPT 2018\hình toán tr 22 HK2.jpg  HS tham gia chơi  Nhận xét nhau |
| 3. Củng cố (3-5 phút): |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận biết và gọi đúng tên các thành phần của phép chia.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* ôn tập, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên cho HS chơi trò chơi **Ô cửa bí mật**  Trong 4 ô cửa có các phép tính cộng, trù, nhân, chia. HS mở ô cửa, nêu tên gọi của từng thành phần phép tính trong ô cửa HS mở được.  - GV tuyên dương, nhận xét. | -HS tham gia chơi.  Ví dụ: 10 + 2 + 12  9 – 3 = 6  2 x 5 = 10  14 : 2 = 7 |
| **4. Hoạt động ở nhà:** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Tự học.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh yêu cầu 2/22 cho cha mẹ xem. | **-** Học sinh thực hiện ở nhà. |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

* ***HS biết được thành phần , tên gọi của phép tính.***
* ***HS thực hiện được các bài tập.***

**Thứ Sáu ngày 10 tháng 2 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: ĐẦM SEN** (tiết 5 , SHS, tr.32 - 33

**Luyện tập thuật việc được chứng kiến( tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Yêu nước :** Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

- **Chăm chỉ:** Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Nhân ái:** Trân trọng, yêu quý người lao động, yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giáctrong học tập , trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học :

- Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

1. **Học sinh**:

* Sách học sinh Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **3’**  **8’**  **10’**  **10’**  **4’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  ***Hoạt động cả lớp***  - Trò chơi: “ Gửi thư”  + GV phổ biến cách chơi.  + Em hãy nói về thời tiết mùa xuân?  + Mùa nào thì thời tiết mát mẻ?  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài lên bảng.  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Luyện tập thuật việc được chứng kiến (tiếp theo)**  **a. Mục tiêu:** Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý. Học sinh biết sắp xếp các câu thành đoạn văn  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Sắp xếp các câu thành đoạn văn**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6a.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, thực hiện BT, trả lời câu hỏi.    ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV hướng dẫn HS trình bày cách thuật việc được chứng kiến: *Cách thuật việc được chứng kiến phải đảm bảo tính trung thực và sự tuần tự, theo logic.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung đoạn văn**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6b.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS chia sẻ kết quả trước lớp, rút ra lưu ý khi viết đoạn văn thuật việc.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Viết về công việc hằng ngày của một người thân**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6c.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết 4 – 5 câu về công việc hằng ngày của một người thân vào VBT, khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Về học bài, mỗi em sưu tầm 1 bài thơ về bốn mùa. | -HS vừa hát vừa truyền thư.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6a: Sắp xếp các câu thành đoạn văn.  - HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện BT:  *Câu 2. Sáng sớm, mẹ con bác Tâm bơi mủng đi hái sen.*  *Câu 4. Đầu tiên, bác cẩn thận ngắt từng bông.*  *Câu 5. Tiếp đến, bác bó sen thành từng bó.*  *Câu 3. Sau đó, bác bọc một chiếc lá lớn bên ngoài bó sen.*  *Câu 1. Rồi bác nhẹ nhàng đặt bó sen vào lòng thuyền.*  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe GV.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6b: Tìm hiểu về nội dung đoạn văn.  - HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: Nội dung của đoạn văn nói về cách hái sen của mẹ con bác Tâm. Có thể sắp xếp đúng thứ tự các câu trong đoạn văn là dựa vào các từ ngữ nói về trình tự thực hiện công việc.  - Một số HS chia sẻ kết quả trước lớp, rút ra lưu ý khi viết đoạn văn thuật việc: viết theo thứ tự, dùng các từ ngữ nói về trình tự thực hiện công việc.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe  - Viết 4 – 5 câu về công việc hằng ngày của một người thân của em.  - HS viết vào VBT.  - Một số HS đọc bài viết trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe.. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

* ***HS viết câu còn lủng củng, câu chưa rõ ý.***
* ***GV hướng dẫn them.***

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: ĐẦM SEN (Tiết 6 -** Tập làm văn)

**Đọc một bài thơ về bốn mùa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Yêu nước :** Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

- **Chăm chỉ:** Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Nhân ái:** Trân trọng, yêu quý người lao động, yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giáctrong học tập , trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học :

- Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về bốn mùa.

- Trao đổi được về 1 – 2 món ăn làm từ sen.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh

1. **Học sinh**:

Sách học sinh Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **5’**  **15’**  **15’**  **5’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  ***Hoạt động cả lớp***  - Trò chơi: “ Gửi thư”  + GV phổ biến cách chơi.  + Em hãy nói 4-5 câu về những việc làm của em trong ngày thứ bảy hàng tuần?  + Em hãy hát một bài hát về chủ đề Bốn mùa?  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài lên bảng.  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Đọc mở rộng**  **a. Mục tiêu:** Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về bốn mùa.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Chia sẻ một bài thơ đã đọc về bốn mùa**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV nêu yêu cầu của BT 1a.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***  - Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý: Tên bài thơ là gì? Tác giả là ai? Mùa nào? Vẻ đẹp gì?,…  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - Mời 1 vài HS chia sẻ trước lớp  - Gv mời HS nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2: Viết vào Phiếu đọc sách (trong VBT)**  ***Bước 1: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài thơ, tên tác giả, tên mùa, vẻ đẹp,...    ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.  - GV mời HS nhận xét.  -GV nhận xét.  **2. Trao đổi về món ăn làm từ sen**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết trao đổi được về 1 – 2 món ăn làm từ sen.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn một vài điều em có thể chia sẻ với người thân:  + Tên món ăn.  + Các thành phần của món ăn.  + Hương vị của món ăn.  + ...  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, đóng vai để chia sẻ.  \*GV lưu ý HS chọn từ xưng hô đúng khi đóng vai).  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  Các cặp đôi chia sẻ trước lớp  - Gv mời HS nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  ***Bước 4: Nhiệm vụ về nhà***  - GV yêu cầu HS thực hành ở nhà với người thân.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | -HS vừa hát vừa truyền thư.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe.  – HS quan sát ghi vở.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, xác định yêu cầu của BT 1a.  -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về tên bài thơ, tên tác giả, tên mùa và từ ngữ nói về vẻ đẹp của mùa được tả,…  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe bạn nhận xét  - HS viết vào *Phiếu đọc sách*  - Một số HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo cặp, tập đóng vai chia sẻ.  - HS nhận xét, lắng nghe, phản hồi.  - HS thực hành ở nhà với người thân.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe.. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**NHẠC**

# CHỦ ĐỀ 6: LỜI RU YÊU THƯƠNG (4 TIẾT)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Khám phá, nhận biết được nhịp điệu nhanh – chậm

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

***-*** Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân thông qua hoạt động nghe nhạc

- Biết trình bày ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động học

- Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ

***\* Năng lực âm nhạc:***

- Bước đầu phân biệt và mô phỏng được âm thanh nhanh chậm

- Hát bài hát *Chúc ngủ ngon* với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp; hát rõ lời và thuộc lời, duy trì được tốc độ ổn định; nêu được tên bài hát và tên tác giả.

- Đọc đúng tên nốt của thang âm và bài đọc nhạc; bước đầu thể hiện dùng cao độ và trường độ các mẫu âm.

- Bước đầu chơi nhạc cụ dùng tư thế, đúng cách; thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; biết sử dụng nhạc cụ dể dễm cho bài hát *Chúc ngủ ngon.*

- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

- Bước đầu biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện *Khúc hát ru trên lưng mẹ*

**3. Phẩm chất**:

- Biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc mẹ thông qua các nội dung khám phá, nghe nhạc, học hát và câu chuyện âm nhạc.

- Ham học hỏi, thích đọc sách để hiểu biết.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGV, đồ dùng, tranh ảnh... để tổ chức các hoạt động

- Nhạc cụ và các phương tiện nghe – nhìn, các file học liệu điện tử

**2. Học sinh:** sgk, nhạc cụ gõ (hoặc nhạc cụ gõ tự tạo).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

# CHỦ ĐỀ 6: LỜI RU YÊU THƯƠNG (4 TIẾT)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Khám phá, nhận biết được nhịp điệu nhanh – chậm

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

***-*** Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân thông qua hoạt động nghe nhạc

- Biết trình bày ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động học

- Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ

***\* Năng lực âm nhạc:***

- Bước đầu phân biệt và mô phỏng được âm thanh nhanh chậm

- Hát bài hát *Chúc ngủ ngon* với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp; hát rõ lời và thuộc lời, duy trì được tốc độ ổn định; nêu được tên bài hát và tên tác giả.

- Đọc đúng tên nốt của thang âm và bài đọc nhạc; bước đầu thể hiện dùng cao độ và trường độ các mẫu âm.

- Bước đầu chơi nhạc cụ dùng tư thế, đúng cách; thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; biết sử dụng nhạc cụ dể dễm cho bài hát *Chúc ngủ ngon.*

- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

- Bước đầu biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện *Khúc hát ru trên lưng mẹ*

**3. Phẩm chất**:

- Biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc mẹ thông qua các nội dung khám phá, nghe nhạc, học hát và câu chuyện âm nhạc.

- Ham học hỏi, thích đọc sách để hiểu biết.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGV, đồ dùng, tranh ảnh... để tổ chức các hoạt động

- Nhạc cụ và các phương tiện nghe – nhìn, các file học liệu điện tử

**2. Học sinh:** sgk, nhạc cụ gõ (hoặc nhạc cụ gõ tự tạo).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

# TIẾT 1

## KHÁM PHÁ: NHẬN BIẾT NHỊP ĐIỆU NHANH CHẬM

## HÁT: BÀI HÁT CHÚC NGỦ NGON

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu**: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS nghe các file âm thanh có sự tương phản về nhịp độ để HS cảm nhận sự khác nhau về nhịp độ.  - GV giới thiệu tranh chủ đề, từ đó giúp HS nhận ra sự tương phản nhịp điệu của các hoạt động trong tranh (lời hát ru, nhịp ru với hoạt động nhảy múa).  - GV dẫn dắt vào bài  **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**  **Hoạt động 1: Khám phá - Nhận biết nhịp điệu nhanh chậm**  **Mục tiêu:**  **-** Biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc mẹ thông qua các nội dung khám phá, nghe nhạc, học hát và câu chuyện âm nhạc.  - Biết trình bày ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động học  - Bước đầu phân biệt và mô phỏng được âm thanh nhanh chậm  **Cách tiến hành:**  - GV tạo trò chơi hoà tấu chuông, trong giúp HS nhận biết nhịp điệu nhanh chậm: GV chia lớp thành hai đội, mỗi đội sẽ bắt chước cách phát âm của một nhạc cụ theo tiết tấu sau:  - GV tạo tình huống và đặt câu hỏi để HS tự giải quyết vấn đề  *a. Qua âm thanh trong trò chơi, em thấy giữa chuông và trống, nhạc cụ nào có nhịp điệu nhanh?*  *b. Em hãy quan sát và cho biết: giữa kim phút và kim giây của đồng hồ, kim nào tạo ra nhịp điệu chậm?*  *c. Em hãy tìm trong sinh hoạt hàng ngày, sự vật nào có thể tạo ra nhịp điệu. Theo em, nhịp điệu đó nhanh hay chậm?*  - GV có thể tổ chức cho HS thi đua theo nhóm  - GV tổ chức cho HS nghe và vận động theo nhạc bài *Chúc ngủ ngon.*  **Hoạt động 2: Hát – *Chúc ngủ ngon***  **Mục tiêu:**  + Biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc mẹ thông qua các nội dung khám phá, nghe nhạc, học hát và câu chuyện âm nhạc.  + Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân thông qua hoạt động nghe nhạc.  + Hát bài hát *Chúc ngủ ngon* với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp; hát rõ lời và thuộc lời, duy trì được tốc độ ổn định; nêu được tên bài hát và tên tác giả.  + Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.  **Cách tiến hành:**  - GV cần giới thiệu một số hình ảnh về mái ấm gia đình vào buổi tối trước khi đi ngủ.  - GV dạy bài hát theo lối móc xích, tuỳ năng lực thực tế của HS mà GV thực hiện các bước dạy hát phù hợp.    + GV giới thiệu sơ lược về bài hát: Lời Việt: nhạc sĩ Phạm Tuyên, nhạc ngoại, hát với nhịp điệu thong thả, nhẹ nhàng  + GV hát mẫu hoặc mở bài hát để HS cảm nhận được giai điệu  + GV cho HS đọc lời bài hát, yêu cầu HS chia lời  + GV hát từng câu, HS hát lại, lần lượt hết bài  - GV kết hợp việc hát với vận động cơ thể hoặc nhạc cụ gõ đơn giản (tambourine, song loan, triangle,...). | - HS lắng nghe âm thanh và cảm nhận nhịp độ  - HS quan sát bức trang chủ đề  - HS hoạt động theo nhóm  - Lắng nghe và phát âm giống tiếng chuông – trống  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời câu hỏi  - HS kể tên một số nhịp điệu nhanh chậm trong cuộc sống  - HS quan sát, lắng nghe  - HS chia sẻ về những việc được bố mẹ làm trước khi đi ngủ  - HS chú y lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu của GV  - HS hát và vận động cơ thể bằng các nhạc cụ đã học |

**TOÁN**

**BẢNG CHIA 2 - Tiết 1 ( SHS tr 23)**

**I. MỤC TIÊU:** **Sau bài học, học sinh:**

**1. Kiến thức**: Thành lập được bảng chia 2.

**2. Kĩ năng**: Thuộc bảng chia 2; Vận dụng bảng chia 2 vào tính nhẩm và thực hiện các bài toán có liên quan.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**4. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**5. Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**6. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: hình trực quan, trò chơi để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập, hoa Đ, S. 20 khối lập phương. Bảng chia 2 ghi trên giấy A0.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con, 10 khối lập phương.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, giải quyết vấn đề, trò chơi.

**2. Hình thức dạy học**: Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5 phút):** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi,..  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên cho cả lớp chơi “Truyền điện”  - GV nêu yêu cầu các con hãy nối tiếp nhau nêu các phép tính trong bảng nhân 2.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuyển ý giới thiệu bài. | - HS nghe yêu cầu thực hiện.  - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi, nêu từng phép tính trong bảng nhân 2  -Học sinh nhận xét |
| **2. Bài học và thực hành (23-25 phút):** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh lập được bảng chia 2 từ bảng nhân 2 và thuộc bảng chia 2  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***2.1. Hướng dẫn HS thành lập bảng chia 2***  - GV cho xuất hiện bài toán:  Có 14 cái bánh, chia cho mỗi bạn 2 cái bánh. Hỏi có mấy bạn được chia?  **- GV nhận xét.**  **( GV có thể gợi ý từ phép tính nhân**  **2 x 7 = 14 có thể viết được 2 phép chia tương ứng 14 : 2 = 7 ; 14 : 7 = 2** | - Học sinh quan sát bài toán, đọc đề, phân tích đề và thực hiện trong nhóm 4.  - HS thao tác trên các khối lập phương của mình.  - Học sinh trình bày kết quả.  14 : 2 = 7  Tương tự từ bảng nhân, hướng dẫn HS lập bảng chia 2   |  | | --- | | **2 : 2 = 1** | | **4 : 2 = 2** | | **6 : 2 = 3** | | **8 : 2 = 4** | | **10 : 2 = 5** | | **12 : 2 = 6** | | **14 : 2 = 7** | | **16 : 2 = 8** | | **18 : 2 = 9** | | **20 : 2 = 10** | |
| ***2.2. Hướng dẫn HS thuộc bảng chia 2*** |  |
| Bài 1-Đọc phép nhân, phép chia trong bảng nhân 2, chia 2  Mẫu:  **2 x 3 = 6 6 : 2 = 3**  -GV nhận xét phần trình bày của học sinh.  - GV hướng dẫn hs học thuộc.  \* Bài 2- Tìm Thương trong bảng chia 2  Mẫu 12 : 2 = ?  2 x 6 = 12  12 : 2 = 6   * GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện. * GV nhận xét. | -HS (nhóm đôi) trong thời gian 2’ tự đọc cho nhau nghe.  -HS thực hành đọc cho nhau nghe và đổi vai.( 1 em đọc phép nhân 2 thì em kia đọc phép chia 2 tương ứng)   * HS nhận xét các số chia đều là 2 * Kết quả thương theo thứ tự từ 1 đến 10 * Số bị chia là các tích của phép nhân.   -HS tìm hiểu bài.  Nói kết quả từ bảng nhân.   * HS nhận xét. |
| 3. Củng cố (3-5 phút): |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh thuộc bảng chia 2  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* ôn tập, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên cho HS chơi trò chơi **Lật ô số**  Trong mỗi ô số có các phép tính chia trong bảng chia 2. HS lật thẻ mở được và trả lời kết quả.  - GV tuyên dương, nhận xét. | -HS tham gia chơi.  Ví dụ: 14 : 2 = 7  12 : 2 = 6 10 : 2 = 5 |
| **4. Hoạt động ở nhà:** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  *\* Phương pháp, hình chức thức tổ:* Tự học.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc bảng chia 2 tr 23, đọc viết cho cha mẹ xem. | **-** Học sinh thực hiện ở nhà. |

**\* RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………..……………………………………………………………

………………………..……………………………………………………………

………………………..……………………………………………………………

………………………..……………………………………………………………

***Hoạt động trải nghiệm***

***Tiết 62:* HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ 6**

**CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**TIẾT 2: TRÒ CHƠI,**

**NHẬN BIẾT NHỮNG VIỆC NHÀ EM CÓ THỂ THỰC HIỆN**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Phẩm chất:**

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể

- Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

**1.2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện tự chăm sóc, phục vụ bản thân.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Tranh ảnh, ĐDDH liên quan đến chủ đề; …

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bút chì, màu vẽ ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Nhận diện – Khám phá:**  **Hoạt động 1: Khởi động hưởng ứng phong trào “ Chăm sóc và phục vụ bản thân”.**  **Mục tiêu***:* Giúp Học sinh tham gia hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.  **Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi.**  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh sắp xếp đội hình khi tham gia hoạt động dân vũ theo chủ đề.  - Giáo viên giới thiệu chủ đề, bài mới. | -Học sinh tham gia hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.  -Học sinh sắp xếp đội hình khi tham gia hoạt động dân vũ theo chủ đề.  -Học sinh ghi nhớ những việc cần làm để thực hiện tốt các hoạt động trong tháng.  Description: Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717249458_dd382f3e28b0e7464ad66444b6e089f5.jpg  - Học sinh lắng nghe, viết tựa bài vào vở. |
|  | **Hoạt động 2: Chia sẻ cảm nhận khi tham gia Hội chợ Xuân**  **Mục tiêu***:* Giúp học ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bài học mới .  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ cảm nhận của mình khi được tham gia Hội chợ Xuân.  -GV nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt vào bài. | -Học sinh chia sẻ trước lớp cảm nhận của mình: rất vui, rất thú vị, người người mua sắm đông nghịt, mọi người buôn bán tấp nập.  -Học sinh nói tròn câu:  +Hôm nay đi chợ Xuân mình cảm thấy rất vui.  +Ở chợ Xuân có bán rất nhiều hoa quả.  +Chợ xuân đông nghịt người.  ….  -Học sinh lắng nghe - nhận xét. |
|  | **2. Tìm hiểu – Mở rộng: (23-25’)**  **Hoạt động 3: Chơi trò chơi “ Tiếp sức”**  **Mục tiêu***:* Giúp Học sinh tham gia hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.  **Phương pháp, hình thức tổ chức***:* Trò chơi.  **Cách tiến hành:**  -GV chia lớp thành 4 đội (2 đội chơi 1 lượt), tổ chức 2 lượt cùng một lúc.  -Hướng dẫn học sinh chơi trò chơi “Tiếp sức”.  -Kết thúc trò chơi, đội nào xếp xong tranh vào 2 nhóm trước và chính xác sẽ giành chiến thắng.  -GV nhân xét – tổng kết, GD: Các em cần sắp xếp đồ dùng ngăn nắp để khi cần chúng ta dễ tìm thấy các em nhé ! | Học sinh tham gia trò chơi:  -Các thành viên trong đội luân phiên sắp xếp các tranh ảnh vào 2 nhóm.  +Đồ dùng trong tranh được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng.  +Đồ dùng trong tranh để lộn xộn, bừa bãi.  -Học sinh chia sẻ cảm nghĩ của các em về trò chơi vừa chơi xong.  **Description: Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717265514_20338cc89b141bf9150466d3e8412087.jpg** |
|  | **Hoạt động 4: Nhận biết những việc nhà em có thể thực hiện**  **Mục tiêu***:* Giúp Học sinh nhận biết những việc nhà mà em có thể thực hiện.  **Phương pháp, hình thức tổ chức***:* trực quan*,* quan sát, vấn đáp, thảo luận, **…**  ***Cách tiến hành****:*  -GV hướng dẫn học sinh quan sát tranh, nêu nội dung tranh:  +Tranh 1: Bạn nhỏ đang tưới cây.  +Tranh 2: Bạn nhỏ đang phơi quần áo  +Tranh 3: Bạn nhỏ đang lau cửa.  +Tranh 4: Bạn nhỏ đang bê thức ăn vào mâm cơm.  -GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi trao đổi về công việc nhà phù hợp với lứa tuổi của em.  -Giáo viên nhận xét – tổng kết, GD: Các em là những học sinh ngoan của ba mẹ, trò giỏi của thầy cô. Vì vậy, ngoài việc học các em cần biết phụ giúp ba mẹ làm những việc nhà phù hợp tuổi của mình mới xứng đáng con ngoan, trò giỏi các em nhé !  **3.Thực hành vận dụng:**  **Hoạt động: Lên kế hoạch làm những công việc nhà phù hợp bản thân.**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tự lên kế hoạch sẽ làm những công việc nhà phù hợp bản thân.  **Cách tiến hành:**  -GV tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân.  -Quan sát – giúp đỡ học sinh.  -Tổng kết – nhận xét, GD: tuổi của các em, việc quan trọng nhất là học tập, vui chơi. Tuy nhiên mình cũng cần tự giác làm những việc nhà vừa sức với mình nhé các em. | -Quan sát tranh, nêu nội dung tranh.  -Trình bày nội dung tranh.  -Thảo luận nhóm đôi: Trao đổi về công việc nhà phù hợp với lứa tuổi của em.  -Đại diện các nhóm trình bày.  **Description: Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717257582_3c27ce0eae321458d2713d42065910dc.jpg**    -Học sinh viết vào bảng con những việc nhà mà mình sẽ làm.  -Học sinh trình bày trước lớp (3 -4 em)  -Học sinh khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
|  | **4.Đánh giá phát triển:**  **Mục tiêu***:* Giúp học sinh đánh giá được bản thân và các bạn khi lên kế hoạch sẽ làm những việc nhà giúp gia đình.  **Cách tiến hành***:*  -GV gọi học sinh nhận xét bản thân khi tham gia làm những việc nhà. | |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Bảy ngày 11 tháng 2 năm 2023**

**KĨ NĂNG SỐNG**

Tự nhiên và xã hội

BÀI 18: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

( Tiết 4)

**I.MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS:

**1. Kiến thức**:

-Củng cố một số kiến thức của chủ đề thực vật và động vật.

-Bày tỏ được thái độ trước những việc làm của con người gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Kĩ năng**: Nhận biết được tên, môi trường sống của một số thực vật, động vật gần gũi.

**3. Thái độ:**  Nói được sự cần thiết phải bảo vệ thực vật và động vật khỏi bị tiệt chủng.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**: Biết quan tâm,chăm sóc loài vật có ích, bảo vệ thực vật và động vật.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình trong bài 18 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học sinh**: SGK, VBT, vở, bút, nón, chai nước, giấy A4, hộp màu,...

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**: Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, trực quan, trò chơi, thí nghiệm, dự án, đóng vai, dạy học nêu vấn đề, kể chuyện, thảo luận nhóm, thực hành, điều tra đơn giản ….

**2. Hình thức dạy học**: Cá nhân, nhóm, lớp.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**: Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, trực quan, trò chơi, thí nghiệm, dự án, đóng vai, dạy học nêu vấn đề, kể chuyện, thảo luận nhóm, thực hành, điều tra đơn giản ….

**2. Hình thức dạy học**: Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | 1.Hoạt động khởi động và khám phá   * ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi lại   nội dung bài học của tiết học trước.   * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** dạy học nêu vấn đề, thực hành, vấn đáp, kể chuyện, … * ***Cách tiến hành:***   -GV tổ chức dưới hình thức kể một câu chuyện ngắn về loài nai.  -Gợi ý: Có hai mẹ con chú nai sống trong một khu rửng. Nai con xinh xắn, đáng yêu. Hằng ngày, nai con thường rủ các bạn là sóc, thỏ và gấu đến nhà cùng chơi múa hát. Cũng có lúc, nai và các bạn chạy ra sông uống nước. Nước sông trong vắt có thể thấy cả những con cá đang tung tăng bơi lội. Nai con rất vui và hạnh phúc khi được sống cùng với mẹ trong khu rừng này.  -GV dẫn dắt và vào bài tiết 2. | -Học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm 4, kể câu chuyện về chú nai nhỏ.   * Viết tên bài học vào vở |
| 9’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu**  **2.1.Hoạt động 1: Việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.**   * ***Mục tiêu:*** HS củng cố ôn tập kiến thức về những việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Quan sát, vấn đáp,… * ***Cách tiến hành:***   -GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trang SGK trang 73 và trả lời câu hỏi: Em suy nghĩ như thế nào khi nhìn thấy hình ảnh này?  -HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.  -GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi: Cùng bạn viết ra những việc cần làm để không ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật.  -HS có thể trình bày thông qua tranh, ảnh, thơ, vè, băng rôn tuyên truyền,... Hoặc GV có thể cắt sẵn những mẫu giấy hình bông hoa. HS sẽ viết lên mẫu giấy và dán vào cây.  -GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.   * **Kết luận**: Chúng ta cùng chung tay bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. | -Em suy nghĩ như thế nào khi nhìn thấy hình ảnh này?  -Cùng bạn viết ra những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật. |
| 6’ | **2.2.Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ**   * ***Mục tiêu:*** HS biết những việc nên làm hoặc không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** đàm thoại vấn đáp, thực hành, … * ***Cách tiến hành:***   -GV chia lớp thành nhóm có 4 HS, yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 (SGK trang 74) và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với hành động nào? Vì sao?  -GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp. \  -GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.   * **Kết luận**: Chúng ta cần nói không với những việc làm gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật. | -Học sinh làm việc nhóm 4: Quan sát tranh, trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với hành động nào? Vì sao ? |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS thực hành chăm sóc cây xanh tại nhà (hoặc vườn trường), không xả rác ở nơi công cộng,... |  |

**V.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**TIẾT 3: TÌM HIỂU VIỆC LÀM**

**CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sử với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**1.2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về kiến thức:**

-Giúp học sinh biết tổ chức buổi sơ kết lớp.

-Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận khi tham gia các hoạt động theo chủ đề: “Chăm sóc và phục vụ bản thân.”

-Tham gia được các hoạt động chung của lớp.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

-Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Về phẩm chất:**

-Chăm chỉ, trách nhiệm: Thực hiện được các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể;

-Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái, vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Chuẩn bị bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Báo cáo công tác sơ kết tuần:**  **Hoạt động 1: Sơ kết tuần 21**  ***Mục tiêu***: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục.  ***Cách tiến hành:***  - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 1. | - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. |
|  | **Hoạt động 2: Chia sẻ**  ***Mục tiêu***: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua.  ***Cách tiến hành:***  - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?  - GV lắng nghe, chia sẻ với HS.  -GV nhận xét - GD: Ở trường, ngoài việc học các em cần tham gia tích cực các phong trào trường. | - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân. |
|  | **2.Sinh hoạt theo chủ đề**  **Hoạt động 1: Kể tên những việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân.**  **Mục tiêu***:* Giúp học sinh kể được tên những việc làm có thể chăm sóc và phục vụ bản thân  **Phương pháp, hình thức tổ chức***:* vấn đáp, thảo luận, …  **Cách tiến hành:**  -GV yêu cầu học sinh kể tên những việc làm có thể chăm sóc và phục vụ bản thân.  -GV chốt – GD: Các em cần tự giác àm những việc phục vụ bản thân mình. | -Học sinh kể nối tiếp.  -Học sinh lắng nghe, bổ sung. |
|  | **Hoạt động 2: Tìm hiểu việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân.**  **Mục tiêu:** Giúp Học sinh nhận biết những việc nhà mà em có thể thực hiện.  **Phương pháp, hình thức tổ chức***:* trực quan*,* quan sát, vấn đáp, thảo luận, …  **Cách tiến hành***:*  -GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân mà em biết.  -GV chốt một số cách cơ bản để chăm sóc và phục vụ bản thân.  +Đánh răng 2 lần: sáng và tối  +Tắm rửa sạch sẽ hằng ngày.  +Tập thể dục thường xuyên.  +Ăn hết suất ăn của mình.  +Chải tóc/buộc tóc gọn gàng.  +Rửa tay thường xuyên trước và sau khi ăn, sau khi tham gia các hoạt động.…  -GV nhận xét – GD: Các em cần học tập và sinh hoạt đúng giờ, tham gia làm những việc vừa sức với bản thân. | -Học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân mà em biết.  -Các nhóm trình bày về những việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân.  **Description: Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717266450_81dddec6b4879373f0d3608aa75b3bed.jpg** |
|  | **3.Thảo luận kế hoạch tuần 22**  **Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 22**  **Mục tiêu***:* Giúp học sinh đề ra được phương hướng kế hoạch tuần 22 và giao nhiệm vụ cụ thể đến từng học sinh.  **Phương pháp, hình thức tổ chức***:* vấn đáp, thảo luận, …  **Cách tiến hành:**  - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS.  - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 22  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề: Tham gia hoạt động: “Nhanh – gọn - khéo” | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG ANH BẢN NGỮ**

***2 TIẾT ( GV NƯỚC NGOÀI)***

***DUYỆT GIÁO ÁN***

|  |  |
| --- | --- |
| ***KHỐI TRƯỞNG*** | ***BAN GIÁM HIỆU*** |
| *Ngày ….tháng …. năm 20….*  ***Phạm Thị Thu Hằng*** | *Ngày ….tháng …. năm 20….*  ***Trương Thị Kim Ánh*** |